TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST
Ngày 16 - 01 - 2025
V*/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Vợi và ông Đậu Xuân Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Sầm Mạnh Dũng: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST - HNGĐ ngày 31/12/2024 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm Hồng S, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn S, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm Hồng S, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Doãn S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 23/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sơn thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng sống xa nhau nên có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Cuộc sống vợ chồng ngày trở nên nặng nề và căng thẳng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Doãn S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh ngày 23/01/2012 và Nguyễn Doãn Tr, sinh ngày 25/11/2014. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lê Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 18/11/2024 anh Nguyễn Doãn S trình bày: Về thời gian và quá trình kết hôn của vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H không còn nói chuyện với anh, đã nhiều lần anh mong muốn vợ chồng ngồi lại tìm tiếng nói chung nhưng không có kết quả. Nay chị H làm đơn yêu cầu ly hôn anh không đồng ý và mong vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2024 anh Sơn trình bày: Từ sau khi kết hôn anh thường xuyên đi làm ăn ở nước ngoài mặc dù thỉnh thoảng anh có về thăm vợ, con nhưng thời gian ở nhà chăm sóc vợ, con không nhiều. Khi ra nước ngoài anh có gọi điện về cho vợ con nhưng chị H không muốn nói chuyện với anh. Vợ chồng cũng có lúc bất hòa nhưng theo anh đó là chuyện bình thường trong cuộc sống. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H và thương các con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh ngày 23/01/2012 và Nguyễn Doãn Tr, sinh ngày 25/11/2014. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Nguyễn Doãn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh Sơn do bận đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 31/12/2024 và ngày 16/01/2025 chị Lê Thị H và anh Nguyễn Doãn S đều đề nghị xét xử vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H với anh Nguyễn Doãn S.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Doãn Tr, sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Doãn S do chị Lê Thị H không yêu cầu. Anh Nguyễn Doãn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chi Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Doãn S. Anh Nguyễn Doãn S không đồng ý ly hôn chị Lê Thị H.

Xét thấy: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Doãn S có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2010 tại UBND xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Sơn thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ, không có tiếng nói chung, dẫn đến những bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm Tr quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có nguyện vọng được ly hôn. Do đó,

căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Doãn S.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh ngày 23/01/2012 và Nguyễn Doãn Tr, sinh ngày 25/11/2014. Chị Lê Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Nguyễn Doãn S cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Thực tế từ nhỏ đến nay cả hai con đang sống với chị H các cháu đều được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và phát triển tốt. Bản thân anh Sơn thường xuyên đi làm anh xa. Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 16/12/2024 anh Sơn trình bày trong thời gian sắp tới anh sẽ đi Châu Phi làm việc nếu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con thì anh sẽ gửi bố mẹ anh nuôi dưỡng các con. Như vậy, việc giao hai con chung cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong khi anh Sơn thường xuyên đi làm ăn xa sẽ không đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt và phát triển của các con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, để con được học tập và phát triển tốt. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị Lê Thị H giao 02 con chung Nguyễn Lê Hoàng Th và Nguyễn Doãn Tr cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp và cũng phù hợp với ý kiến của cháu Th và cháu Tr được sống với mẹ.

[3.1] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lê Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Doãn S cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn S. Anh Nguyễn Doãn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Doãn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ

luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Doãn S

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung Nguyễn Lê Hoàng Th, sinh ngày 23/01/2012 và Nguyễn Doãn Tr, sinh ngày 25/11/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn S. Anh Nguyễn Doãn S có quyền đi lại thăm nom, con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001745 ngày 18/10/2024. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Doãn S vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương